

THÔNG BÁO
Tuyển dụng công chức không qua thi tuyển năm 2019

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập,

Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành thông báo tuyển dụng công chức không qua thi tuyển năm 2019 như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Tổng số chỉ tiêu tuyển dụng công chức không qua thi tuyển năm 2019 của các cơ quan, đơn vị: 28 chỉ tiêu.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Đối tượng dự tuyển

Những người có nguyện vọng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh và thuộc một trong các đối tượng sau:

- Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) và người làm công tác cơ yếu;

- Người đang giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc được cử làm người đại diện phân vốn Nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

- Cán bộ, công chức cấp xã.

2. Điều kiện và tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

2.1. Điều kiện và tiêu chuẩn chung

a) Những người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí dự tuyển.

(Chứng chỉ: Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc trình độ tương đương; Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc trình độ tương đương hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp).

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

2.2. Điều kiện và tiêu chuẩn riêng

2.2.1. Đối tượng tiếp nhận vào công chức không qua thi

Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên và có ít nhất 05 năm công tác ở vị trí việc làm yêu cầu trình độ đào tạo đại học trở lên quy định tại Điều 19 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, đã có thời gian làm viên chức từ đủ 05 năm (60 tháng) trở lên, tính từ thời điểm được tuyển dụng viên chức (không kể thời gian tập sự);

- Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) và người làm công tác cơ yếu, đã có thời gian công tác từ đủ 05 năm (60 tháng) trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) hoặc làm công tác cơ yếu, tính từ thời điểm có quyết định tuyển dụng chính thức vào quân đội, công an hoặc tại các tổ chức của lực lượng cơ yếu;

- Người đang giữ chức danh, chức vụ (Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Thành viên Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng) tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc được cử làm đại diện phần vốn Nhà nước giữ các chức danh quản lý (Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc) tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 05 năm (60 tháng), không kể thời gian thử việc.

2.2.2. Xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên

Trường hợp là công chức cấp xã thì phải có thời gian làm công chức cấp xã từ đủ 60 tháng trở lên (không kể thời gian tập sự, nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn).

3. Thành phần hồ sơ dự tuyển

3.1. Đối tượng tiếp nhận vào công chức không qua thi

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh (thực hiện theo mẫu 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, sau đây viết tắt là mẫu số 2c), có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;

- Bản sao giấy khai sinh có chứng thực;

- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng (30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển) do đơn vị y tế từ cấp huyện trở lên cấp;

- Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học hoặc đại học trở lên, bảng điểm học tập, các chứng chỉ: tin học, ngoại ngữ hoặc chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp, trình độ lý luận chính trị, bồi dưỡng nghiệp vụ (nếu có);

- Các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, nâng ngạch, nâng lương, kỷ luật (nếu có), khen thưởng;

- Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác và các hình thức khen thưởng đã đạt được, có nhận xét và ý kiến cho chuyển công tác của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác.

3.2. Đối tượng xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên

- Đơn đề nghị xét chuyển thành công chức từ cấp huyện trở lên;
- Bản đánh giá, nhận xét quá trình công tác và ý kiến đồng ý cho chuyển công tác của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức cấp xã;
- Bản sơ yếu lý lịch của cán bộ, công chức theo mẫu số 2c-BNV/2008, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đề nghị xét chuyển đang công tác;
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ đề nghị xét chuyển.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: 30 ngày, bắt đầu từ ngày 12/12/2019 đến hết ngày 10/01/2020.

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng.

IV. PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG VÀ CÁCH XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Phương thức tuyển dụng

Kiểm tra các tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học và tiêu chuẩn nghiệp vụ đối với ngạch dự tuyển và kiểm tra, sát hạch thông qua 01 bài thi trắc nghiệm (trên giấy) bao gồm 40 câu hỏi có tổng điểm là 100 điểm, thực hiện trong thời gian 45 phút, gồm 03 phần như sau:

- Phần I: Phần kiến thức chung: 12 câu (thang điểm 30 điểm).
- Phần II: Chức năng, nhiệm vụ của phòng hoặc đơn vị dự kiến tiếp nhận: 12 câu (thang điểm 30 điểm).
- Phần III: Kiến thức quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên môn dự kiến phân công nhiệm vụ cho người được đề nghị tiếp nhận: 16 câu (thang điểm 40 điểm).

2. Xác định người trúng tuyển

- Người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng công chức phải có kết quả điểm kiểm tra, sát hạch đạt từ 50 điểm trở lên; lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm kiểm tra, sát hạch bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm kiểm tra, sát hạch phần kiến thức quản lý nhà nước về lĩnh vực chuyên môn dự kiến phân công nhiệm vụ cho người được đề nghị tiếp nhận cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn

không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển (ưu tiên người có số năm công tác phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển nhiều hơn).

- Người không trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng công chức không được bảo lưu kết quả tuyển dụng cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

(Lưu ý: Thí sinh trúng tuyển phải hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trước khi được quyết định tuyển dụng và bổ nhiệm vào ngạch công chức: Ngoài các thành phần hồ sơ tại khoản 3 mục II Thông báo này còn phải hoàn thiện chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ (chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên), Phiếu lý lịch tư pháp sau khi có Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA, SÁT HẠCH; PHÍ DỰ TUYỂN

1. Thời gian, địa điểm kiểm tra, sát hạch: Hội đồng kiểm tra, sát hạch sẽ có thông báo cụ thể sau.

2. Phí dự tuyển

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức (dự kiến là 500.000 đồng/thí sinh).

Trên đây là nội dung thông báo tuyển dụng công chức không qua thi tuyển năm 2019, đề nghị các cơ quan, đơn vị niêm yết công khai bản thông báo này và biểu chi tiết kèm theo tại cơ quan, đơn vị để mọi người biết, có nguyện vọng dự tuyển. Mọi chi tiết liên hệ trực tiếp Sở Nội vụ theo số điện thoại: 02063.855.873./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- GD, các Phó GD Sở Nội vụ;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố; (bản đt)
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh

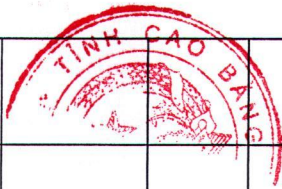


BIỂU TÔNG HỢP NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN NĂM 2019
(Kèm theo Thông báo số 4328/TB-UBND ngày 11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

TT	Tên cơ quan, đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Số lượng cần tuyển	Yêu cầu về trình độ chuyên môn		Dự kiến ngạch cần tuyển		Vị trí việc làm (theo đề án đã được phê duyệt)	Ghi chú
			Trình độ	Ngành/chuyên ngành đào tạo	Tên ngạch	Mã số ngạch		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Tổng cộng	28						
I	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1						
1	Phòng Đăng ký kinh doanh	1	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	Quản lý đăng ký kinh doanh	
II	Sở Tài nguyên và Môi trường	3						
1	Phòng Quản lý đất đai	1	Đại học	Quản lý đất đai	Chuyên viên	01.003	Quản lý quy hoạch, sử dụng đất đai	
2	Chi cục Bảo vệ môi trường	1	Đại học	Kỹ thuật môi trường	Chuyên viên	01.003	Thẩm định và đánh giá tác động môi trường	
3	Văn phòng Sở	1	Đại học	Quản lý đất đai hoặc môi trường	Chuyên viên	01.003	Hành chính tổng hợp	
III	Sở Công Thương	1						
1	Phòng Quản lý năng lượng	1	Đại học	Kỹ sư điện; Điện - tự động hóa XNCN; Điện xi nghiệp; Hệ thống điện hoặc Liên ngành cơ - Điện	Chuyên viên	01.003	Quản lý về năng lượng	
IV	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2						
1	Phòng Tổ chức cán bộ	1	Đại học	Lâm nghiệp, Quản lý bảo vệ rừng, Quản lý tài nguyên và môi trường, Công nghiệp phát triển nông thôn, Quản trị nhân lực.	Chuyên viên	01.003	Quản lý tổ chức - biên chế	

2	Phòng Kế hoạch tài chính	1	Đại học	Chăn nuôi, Thú y, Chăn nuôi thú y, Kinh tế lâm nghiệp, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế Thủy sản.	Chuyên viên	01.003	Quản lý quy hoạch - kế hoạch	
V	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	5						
1	Phòng Tổ chức - Pháp chế	1	Đại học	Quản lý văn hóa, Bảo tàng, thư viện, nghệ thuật, văn hóa du lịch, quản lý du lịch, phát hành sách, hội họa, thanh nhạc; thể thao: bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông, điền kinh, bóng bàn, giáo dục thể chất, bóng đá, võ thuật, bơi lội; ngành sư phạm địa, sử, văn.	Chuyên viên	01.003	Pháp chế, cải cách hành chính	
2	Phòng Quản lý Thể dục thể thao	3	Đại học	Bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông, điền kinh, bóng bàn, giáo dục thể chất, bóng đá, võ thuật, bơi lội.	Chuyên viên	01.003	Phát triển TĐTT trong trường học, người cao tuổi; khuyết tật	
							Phát triển TĐTT lực lượng vũ trang, theo dõi tham mưu các giải thi đấu, trò chơi dân gian	
3	Thanh tra	1	Đại học	Quản lý văn hóa, Bảo tàng, thư viện, nghệ thuật, văn hóa du lịch, quản lý du lịch, hội họa; thể thao: bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông, điền kinh, bóng bàn, giáo dục thể chất, bóng đá, võ thuật, bơi lội. Chuyên ngành sư phạm địa, sử, văn	Chuyên viên	01.003	Thanh tra	
VI	Sở Tư pháp	3						
1	Phòng Thanh tra - Pháp chế	1	Đại học	Chính trị - Luật	Chuyên viên	01.003	Thanh tra	
2	Phòng Nghiệp vụ 1	2	Đại học	Luật, Bảo hiểm	Chuyên viên	01.003	Phổ biến giáo dục pháp luật	

VII	Sở Ngoại vụ		1										
1	Phòng Hợp tác quốc tế		1	Đại học	Kinh tế và Thương mại quốc tế	Chuyên viên	01.003	Hợp tác quốc tế					
VIII	Sở Giáo dục và Đào tạo		5										
1	Phòng Tổ chức cán bộ		2	Thạc sĩ	Sư phạm ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Vật lý, Hán ngữ, Tiếng Anh	Chuyên viên	01.003	Quản lý tổ chức - biên chế					
2	Phòng Quản lý chất lượng giáo dục và Công nghệ thông tin		1	Đại học	Sư phạm Vật lý, Toán, Tin	Chuyên viên	01.003	Quản lý khảo thí và kiểm định chất lượng					
3	Phòng Đào tạo và bồi dưỡng		2	Thạc sĩ	Tiếng Anh, Quản lý giáo dục, Ngữ văn	Chuyên viên	01.003	Quản lý Giáo dục chuyên nghiệp					
				Đại học	Sư phạm kỹ thuật, Hóa, Sinh	Chuyên viên	01.003	Quản lý Giáo dục thường xuyên					
IX	Sở Y tế		4										
1	Văn phòng Sở		1	Đại học	Y tế công cộng	Chuyên viên	01.003	Hành chính một cửa					
2	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình		2	Thạc sĩ	Y khoa, chuyên ngành Phụ sản	Chuyên viên	01.003	Phó Chi cục trưởng					
				Thạc sĩ	Y khoa	Chuyên viên	01.003	Quản lý công tác dân số - KHHGD					
3	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm		1	Bác sĩ	Đa khoa	Chuyên viên	01.003	Quản lý ngộ độc thực phẩm					



- X	Sở Khoa học và Công nghệ	2							
1	Văn phòng Sở	1	Đại học	Công nghệ thông tin	Chuyên viên	01.003	Công nghệ thông tin kết hợp hành chính tổng hợp		
2	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (hiện nay) - Phòng Quản lý Đo lường-Chất lượng thuộc Sở KH&CN (sau khi sắp xếp theo Đề án số 11-ĐA/TU)	1	Đại học	Hệ thống điện	Chuyên viên	01.003	Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng		
XI	Sở Nội vụ	1							
1	Phòng Quản lý văn thư, lưu trữ	1	Đại học	Hành chính học; Quản lý tổ chức và nhân sự	Chuyên viên	01.003	Quản lý nhân sự và công tác văn thư, lưu trữ		

